# Bài 2: Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam

**Giải GDQP 12 Bài 2: Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam**   
**Mở đầu**  
**Mở đầu trang 13 GDQP 12**: Hình 2.1 thể hiện những thông tin gì của lực lượng quân đội và công an?  
  
   
**Lời giải:**  
- Hình 2.1a là quân hàm Thượng tá của sĩ quan lục quân Quân đội nhân dân Việt Nam  
- Hình 2.1b là quân hàm Thượng tá của sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam  
**Khám phá**  
**I. Quân đội Nhân dân Việt Nam**  
**Câu hỏi trang 14 GDQP 12**: Em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam.  
**Lời giải:**  
**♦ Chức năng, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng**  
- Tham mưu với Đảng và Nhà nước về đường lối, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng bảo vệ Tổ quốc;  
- Quản lí nhà nước về lĩnh vực quân sự, quốc phòng trong phạm vi cả nước;  
- Tổ chức thực hiện việc xây dựng, quản lí, chỉ huy quân đội nhân dân, dân quân tự vệ.  
**♦ Chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tổng Tham mưu và Tổng cục Chính trị**  
**- Bộ Tổng Tham mưu:** Chỉ huy, điều hành, xây dựng phát triển lực lượng và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu của quân đội nhân dân và dân quân tự vệ.  
**- Tổng cục Chính trị:** Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong toàn quân.  
**♦ Chức năng, nhiệm vụ của Quân khu, quân đoàn**  
**- Quân khu:** Chỉ đạo công tác quốc phòng và xây dựng tiềm lực quân sự trong thời bình chỉ đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương trong thời chiến, để bảo vệ lãnh thổ quân khu  
**- Quân đoàn:** Đơn vị cơ động lớn nhất của Lục quân, có nhiệm vụ bảo vệ các địa bàn chiến lược trọng yếu của quốc gia.  
**Câu hỏi trang 16 GDQP 12**: Nêu cách nhận biết các bậc quân hàm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam dựa vào cấp hiệu.  
**Lời giải:**  
- Cấp bậc quân hàm  
+ Cấp bậc quân hàm của sĩ quan gồm ba cấp, mười hai bậc. Cấp tướng có bốn bậc (Thiếu tướng, Chuẩn Đô đốc Hải quân; Trung tướng, Phó Đô đốc Hải quân; Thượng tướng, Đô đốc Hải quân; Đại tướng), cấp tá có bốn bậc (Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá, Đại tá); cấp uý có bốn bậc (Thiếu uý, Trung uý, Thượng uý, Đại uý).  
+ Cấp bậc quân hàm của hạ sĩ quan có ba bậc (Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ), binh sĩ có hai bậc (Binh nhì, Binh nhất).  
- Cấp hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam là biểu trưng thể hiện cấp bậc trong ngạch quân sự của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên, hạ sĩ quan, binh sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong đó:  
+ Cấp hiệu của Bộ đội Biên phòng có nền màu xanh lá cây, viền màu đỏ;  
+ Cấp hiệu của Cảnh sát biển có nền màu xanh dương, viền màu vàng;  
+ Cấp hiệu của Quân chủng Phòng không - Không quân có nền màu vàng, viền màu xanh hòa bình;  
+Cấp hiệu của Hải quân có nền màu vàng, viền màu tím than.  
+ Cấp hiệu của quân nhân chuyên nghiệp tương tự như cấp hiệu của sĩ quan, chỉ khác trên nền cấp hiệu có một đường màu hồng ở chính giữa theo chiều dọc.  
**Giải GDQP 12 trang 17**  
**Câu hỏi trang 17 GDQP 12**: Nêu cách nhận biết các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam dựa vào phủ hiệu ở hình 2.6.  
  
**Lời giải:**  
Nhận biết các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam dựa vào phủ hiệu ở hình 2.6.  
*- Nền, hình phù hiệu***:** Nền phù hiệu hình bình hành; trong đó:  
+ Lục quân mầu đỏ tươi;  
+ Bộ đội Biên phòng mầu xanh lá cây;  
+ Phòng không - Không quân mầu xanh hòa bình;  
+ Hải quân mầu tím than.  
+ Nền phù hiệu của cấp tướng có viền mầu vàng rộng 5 mm ở 03 cạnh.  
- **Hình phù hiệu** có mầu vàng, trong đó:  
+ Binh chủng hợp thành - Bộ binh: Hình thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo;  
+ Phòng không - Không quân: Hình sao trên đôi cánh chim;  
+ Hải quân: Hình mỏ neo;  
+ Bộ đội Biên phòng: Hình thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo, trên vòng tròn không khép kín, trên hình vòng cung có ký hiệu đường biên giới Quốc gia;  
+ Tăng - Thiết giáp: Hình xe tăng nhìn ngang;  
+ Pháo binh: Hình hai nòng súng thần công đặt chéo;  
+ Công binh: Hình cuốc, xẻng trên nửa bánh xe răng;  
+ Thông tin: Hình sóng điện;  
+ Hóa học: Hình tia phóng xạ trên hình nhân ben-zen;  
+ Đặc công: Hình dao găm đặt trên khối bộc phá, dưới có mũi tên vòng;  
**Câu hỏi trang 17 GDQP 12**: Hãy tìm hiểu về phù hiệu của các lực lượng khác trong Quân đội nhân dân Việt Nam.  
  
**Lời giải:**  
Phù hiệu của các lực lượng khác trong Quân đội nhân dân Việt Nam (căn cứ theo hình phù hiệu)  
+ Bộ binh cơ giới: Hình xe bọc thép đặt trên thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo;  
+ Bộ đội nhảy dù: Hình máy bay trên dù đang mở;  
+ Tên lửa: Hình tên lửa trên nền mây;  
+ Cao xạ: Hình khẩu pháo cao xạ;  
+ Ra-đa: Hình cánh ra-đa trên bệ;  
+ Hải quân đánh bộ: Hình mỏ neo trên thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo;  
+ Ngành Hậu cần - Tài chính: Hình thanh kiếm và khẩu súng đặt chéo, dưới có bông lúa;  
+ Quân y, thú y: Hình chữ thập đỏ trong hình tròn;  
+ Ngành Kỹ thuật: Hình com-pa trên chiếc búa;  
+ Lái xe: Hình tay lái trên nhíp xe;  
+ Cơ quan tiến hành tố tụng, kiểm soát quân sự: Hình mộc trên hai thanh kiếm đặt chéo;  
+ Quân nhạc: Hình chiếc kèn và sáo đặt chéo;  
+ Thể dục thể thao: Hình cung tên;  
+ Văn hóa nghệ thuật: Hình biểu tượng âm nhạc và cây đàn.  
**Câu hỏi trang 17 GDQP 12**: Nêu cách nhận biết các lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam dựa vào trang phục ở hình 2.7  
  
**Lời giải:**  
- Về mũ Kêpi  
+ Lục quân: Đỉnh mũ kêpi có màu olive sẫm, thành mũ màu đỏ;  
+ Phòng không - Không quân: Đỉnh mũ màu xanh đậm, thành mũ màu xanh hòa bình;  
+ Hải quân: Đỉnh mũ màu trắng, thành mũ màu tím than.  
- Về áo khoác và quần:  
+ Lục quân: có màu olive sẫm;  
+ Phòng không - Không quân: có màu xanh đậm  
+ Hải quân: áo màu trắng, quần màu tím than.  
- Bít tất:  
+ Lục quân và Bộ đội Biên phòng màu olive sẫm;  
+ Phòng không - Không quân màu xanh đậm;  
+ Hải quân màu trắng.  
**II. Công an Nhân dân Việt Nam**  
**Câu hỏi trang 18 GDQP 12**: Em hãy nêu chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức trong Công an nhân dân Việt Nam.  
**Lời giải:**  
**♦ Chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an**  
- Tham mưu với Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm;  
- Quản lí nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;  
- Trực tiếp đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.  
**♦ Chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức trực thuộc Bộ Công an**  
**- Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện quản lí nhà nước về an ninh mạng, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ bảo vệ an ninh mạng và phòng, chống tội phạm mạng theo quy định của pháp luật.  
**- Cục Cảnh sát hình sự:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ trong phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lí các tội phạm về trật tự xã hội.  
**- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lí các loại tội phạm về ma tuý.  
**- Cục Cảnh sát quản lí hành chính về trật tự xã hội:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện quản lí nhà nước về trật tự xã hội; thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.  
**- Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện quản lí nhà nước về phòng cháy, chữa cháy; thực hiện các biện pháp nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.  
**- Cục Cảnh sát giao thông:** Tham mưu, quản lí nhà nước và tổ chức thực hiện bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thuỷ nội địa; phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm trật tự, an toàn xã hội trên các tuyến giao thông theo quy định.  
**- Bộ Tư lệnh Cảnh vệ:** Tham mưu và thực hiện công tác cảnh vệ để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam, các khu vực trọng yếu và các sự kiện đặc biệt quan trọng.  
**- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động:** Tham mưu và thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.  
**Câu hỏi trang 20 GDQP 12**: Nêu cách nhận biết cấp bậc hàm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân Việt Nam dựa vào cấp hiệu.  
**Lời giải:**  
- Cấp bậc hàm  
+ Cấp bậc hàm của sĩ quan nghiệp vụ có ba cấp, mười hai bậc: Cấp tướng có bốn bậc (Thiếu tướng, Trung tướng, Thượng tướng, Đại tướng); cấp tá có bốn bậc (Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá, Đại tá); cấp uý có bốn bậc (Thiếu uý, Trung uý, Thượng uý, Đại uý).  
+ Cấp bậc hàm của sĩ quan chuyên môn kĩ thuật có hai cấp, bảy bậc: Cấp tá có ba bậc (Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá); cấp uý có bốn bậc (Thiếu uý, Trung uý, Thượng uý, Đại uý). ý có bón bậc (Thiếu  
+ Cấp bậc hàm của hạ sĩ quan (chuyên môn, kĩ thuật, nghĩa vụ) có ba bậc (Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ); chiến sĩ nghĩa vụ có hai bậc (Binh nhì, Binh nhất) .  
- Cấp hiệu của Công an nhân dân Việt Nam là biểu trưng thể hiện cấp bậc hàm trong công an của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân Việt Nam.  
**Giải GDQP 12 trang 21**  
**Câu hỏi trang 21 GDQP 12**: Em hãy nêu cách nhận biết một số lực lượng chuyên môn của Công an nhân dân Việt Nam thông qua trang phục.  
**Lời giải:**  
**- Cảnh sát nhân dân**   
+ Thông thường đa số các lực lượng cảnh sát đều được chia thành 2 mẫu là trang phục xuân-hè và trang phục thu-đông.  
+ Cả hai mẫu đều sử dụng quần âu màu mạ non, giày thấp cổ da màu đen, tất màu mạ non, mũ kêpi màu mạ non có viền dạ đỏ ở vành mũ, lưỡi trai màu nâu nhạt. Riêng mũ kêpi cấp tướng có lưỡi trai bọc dạ đen, có gắn hai cành tùng. Áo sơ mi xuân-hè cộc tay màu mạ non, nẹp bong. Áo sơ mi thu-đông dài tay màu trắng. Áo vest thu-đông 4 túi, cổ áo kiểu veston, cà vạt màu mạ non. Thắt lưng màu nâu đậm, mặt khóa thắt lưng màu vàng.  
**- An ninh nhân dân:** Trang phục của lực lượng An ninh nhân dân được chia làm hai mẫu là xuân-hạ và thu-đông. Trang phục xuân-hạ có áo sơ mi màu cỏ úa tay ngắn, nẹp bong, có bật vai đeo cấp hiệu. Quần âu màu rêu sẫm. Mũ kepi màu rêu sẫm, lưỡi trai đen.  
**- Cảnh sát cơ động :**  
+ Đồng phục của cảnh sát cơ động gồm quần dài bỏ ống quần vào trong ống giày bót cao, áo tay dài màu đen cổ bẻ, đối với cảnh sát đặc nhiệm thì có hàng chữ Police màu trắng trên nên đen dọc trước ngực và ngang trên lưng áo.  
+ Còn đối với cảnh sát cơ động bình thường thì có dòng chữ CSCĐ màu đỏ nền vàng phản quang dọc trước ngực và ngang trên lưng áo. Mũ bảo vệ trùm kín đầu. Khi tác chiến còn trang bị thêm áo chống đạn hoặc áo vũ trang nhiều túi màu đen.  
**- Cảnh sát giao thông:** Trang phục như là cảnh phục phổ thông, nhưng quần, áo và nón kepi màu vàng da, mang găng tay màu trắng khi làm nhiệm vụ điều khiển giao thông.  
**- Cảnh sát phòng cháy chữa cháy:** Đồng phục phòng cháy chữa cháy được thiết kế theo quy định như áo có màu xanh dương thẫm và may dây phản quang 5cm ở tay và hông, trước và sau. Mặt trước của gấu tay xếp 2 ly về phía sau, gắn băng gai trên 2 lớp, gắn mặt phải măng séc, trên 2 lớp gắn mặt trong măng séc.  
**Luyện tập**  
**Luyện tập 1 trang 21 GDQ P 12**: Hãy nêu tên một số tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Tổ chức nào thuộc cơ quan quân sự địa phương?  
**Lời giải:**  
**- Hệ thống tổ chức trong Quân đội nhân dân Việt Nam gồm:**  
+ Bộ Quốc phòng.  
+ Các cơ quan Bộ Quốc phòng: Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, ...  
+ Các quân khu: Quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9. Quân khu có Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện và các đơn vị khác.  
+ Các đơn vị: Quân đoàn, quân chủng, binh chủng, Bộ Tư lệnh, ... Ở từng đơn vị có sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội, trung đội, tiểu đội và các cấp tương đương.  
+ Các cơ quan nghiên cứu, học viện nhà trường, cơ quan tư pháp quân đội; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, bệnh viện, đoàn kinh tế - quốc phòng và tổ chức khác thuộc Bộ Quốc phòng.  
**- Tên gọi của cơ quan quân sự địa phương các cấp như sau:**  
+ Cấp thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Hải Phòng): Bộ Tư lệnh;  
+ Cấp tỉnh: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh;  
+ Cấp thành phố thuộc tỉnh, cấp thị xã, khu, phố, huyện: Ban chỉ huy quân sự thành phố, thị xã, khu phố, huyện.  
+ Cấp xã: Ban chỉ huy xã đội  
   
**Luyện tập 2 trang 21 GDQP 12**: Em hãy cho biết quân nhân trong các trường hợp sau đây có cấp bậc quân hàm gì và thuộc quân, binh chủng nào của Quân đội nhân dân Việt Nam của. Giải thích.  
a) Quân nhân mặc trang phục màu xanh lá cây; mang cầu vai có nền màu vàng, viền màu đỏ; trên cầu vai có một gạch ngang và bốn sao.  
b) Quân nhân mang trang phục màu xanh lá cây; mang cầu vai có nền màu xanh lá cây, viền màu vàng; trên cầu vai có hai gạch ngang và hai sao.  
c) Quân nhân mặc trang phục có áo sơ mi ngắn tay màu trắng, quần màu tím than; mang cầu vai có nền màu vàng, viền màu tím than; trên cầu vai có một gạch ngang và ba sao.  
d) Quân nhân mặc trang phục có áo sơ mi ngắn tay màu xanh hoà bình, quần màu xanh đậm; mang cầu vai có nền màu vàng, viền màu xanh hoà bình, ở giữa có đường dọc màu hồng; trên cầu vai có một gạch ngang và một sao.  
**Lời giải:**  
**- Trường hợp a.**  
+ Cấp bậc quân hàm: Đại úy  
+ Quân chủng, binh chủng: Lục quân  
**- Trường hợp b.**  
+ Cấp bậc quân hàm: Trung tá  
+ Quân chủng, binh chủng: Bộ đội biên phòng  
**- Trường hợp c.**  
+ Cấp bậc quân hàm: Thượng úy  
+ Quân chủng, binh chủng: Hải quân  
**- Trường hợp d.**  
+ Cấp bậc quân hàm: Thiếu úy (quân nhân chuyên nghiệp)  
+ Quân chủng, binh chủng: phòng không – không quân  
   
**Luyện tập 3 trang 21 GDQP 12**: So sánh cấp bậc hàm, cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ với sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật trong Công an nhân dân Việt Nam.  
**Lời giải:**  
- Cấp bậc hàm của sĩ quan nghiệp vụ có ba cấp, mười hai bậc: Cấp tướng có bốn bậc (Thiếu tướng, Trung tướng, Thượng tướng, Đại tướng); cấp tá có bốn bậc (Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá, Đại tá); cấp uý có bốn bậc (Thiếu uý, Trung uý, Thượng uý, Đại uý).  
- Cấp bậc hàm của sĩ quan chuyên môn kĩ thuật có hai cấp, bảy bậc: Cấp tá có ba bậc (Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá); cấp uý có bốn bậc (Thiếu uý, Trung uý, Thượng uý, Đại uý).  
- Cấp bậc hàm của hạ sĩ quan (chuyên môn, kĩ thuật, nghĩa vụ) có ba bậc (Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ); chiến sĩ nghĩa vụ có hai bậc (Binh nhì, Binh nhất).  
**Vận dụng**  
   
**Vận dụng trang 21 GDQP 12**: Em hãy kể tên và nêu chức năng, nhiệm vụ một tổ chức trong Quân đội hoặc Công an nhân dân trên địa bàn tỉnh, thành phố em sinh sống (hoặc em biết).  
**Lời giải:**  
**♦ Chức năng, nhiệm vụ của một số tổ chức trực thuộc Bộ Công an**  
**- Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện quản lí nhà nước về an ninh mạng, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ bảo vệ an ninh mạng và phòng, chống tội phạm mạng theo quy định của pháp luật.  
**- Cục Cảnh sát hình sự:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ trong phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lí các tội phạm về trật tự xã hội.  
**- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lí các loại tội phạm về ma tuý.  
**- Cục Cảnh sát quản lí hành chính về trật tự xã hội:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện quản lí nhà nước về trật tự xã hội; thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.  
**- Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:** Tham mưu, hướng dẫn và thực hiện quản lí nhà nước về phòng cháy, chữa cháy; thực hiện các biện pháp nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.  
**- Cục Cảnh sát giao thông:** Tham mưu, quản lí nhà nước và tổ chức thực hiện bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thuỷ nội địa; phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm trật tự, an toàn xã hội trên các tuyến giao thông theo quy định.  
**- Bộ Tư lệnh Cảnh vệ:** Tham mưu và thực hiện công tác cảnh vệ để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam, các khu vực trọng yếu và các sự kiện đặc biệt quan trọng.  
**- Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động:** Tham mưu và thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.  
**Xem thêm lời giải bài tập Giáo dục quốc phòng lớp 12 sách Kết nối tri thức hay, chi tiết khác:**   
Bài 3: Công tác tuyển sinh, đào tạo trong các trường Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam  
Bài 4: Một số hiểu biết về chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam  
Bài 5: Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc giữ nước của địa phương  
Bài 6: Kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK